

Tăng cường quản lý nhà nước về chuyển đổi xanh ở Việt Nam

TS. CAO THỊ DUNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: dungcaonnpl@gmail.com

Nhận ngày 24 tháng 3 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 7 năm 2025.

Tóm tắt: Chuyển đổi xanh là yêu cầu cấp thiết đối với sự phát triển bền vững của Việt Nam, nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Chính phủ Việt Nam đã ban hành các chính sách như Chiến lược phát triển bền vững, Chương trình hành động quốc gia về tăng trưởng xanh và các cam kết quốc tế để thúc đẩy sự chuyển đổi sang mô hình phát triển xanh. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu này, cần nâng cao năng lực quản lý, cải cách hệ thống pháp lý và giám sát thực thi chính sách. Bởi vậy, giai đoạn tới cần tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước về chuyển đổi xanh ở Việt Nam.

Từ khóa: chuyển đổi xanh; quản lý nhà nước; quản lý nhà nước về chuyển đổi xanh.

Abstract: Green transition is an urgent requirement for Vietnam's sustainable development, aiming to address climate change and protect the environment. The Vietnamese government has issued various policies, such as the Sustainable Development Strategy, the National Action Plan on Green Growth, and international commitments to promote the transition toward a green development model. However, to achieve these goals, it is necessary to enhance management capacity, reform the legal system, and strengthen policy enforcement. Therefore, in the coming period, state management of green transition in Vietnam must be further strengthened.

Keywords: green transition; state management; enhancing green transition governance.

Chuyển đổi xanh là xu hướng toàn cầu nhằm đạt được sự phát triển bền vững, giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Trong bối cảnh Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức về môi trường, tài nguyên và biến đổi khí hậu, chuyển đổi xanh không chỉ là một nhu cầu cấp thiết mà còn là một yêu cầu chiến lược để đảm bảo sự phát triển lâu dài và cân bằng giữa kinh tế và môi trường. Quản lý nhà nước đóng vai trò then chốt trong việc điều phối, giám sát và thúc đẩy chuyển đổi xanh. Tăng cường quản lý nhà nước không chỉ giúp tối ưu hóa nguồn lực, mà còn đảm bảo các chính sách phát triển bền vững được triển khai đồng bộ, tạo ra những tác động tích cực lâu dài đối với nền kinh tế và môi trường.

1. Khái quát về chuyển đổi xanh, quản lý nhà nước về chuyển đổi xanh

Chuyển đổi xanh là quá trình chuyển từ mô hình phát triển truyền thống, vốn chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên thiên nhiên không bền vững, sang mô hình phát triển bền vững, trong đó bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả đóng vai trò trung tâm. Khái niệm chuyển đổi xanh không chỉ dừng lại ở việc giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường, mà còn liên quan đến việc tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái, giảm lượng khí nhà kính và khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo. Đây là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững, được các quốc gia trên thế giới đặc biệt chú trọng trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng và các vấn đề môi trường đang trở thành thách thức toàn cầu. Chuyển đổi xanh là sự chuyển biến toàn diện và có tính dài hạn trong nhiều lĩnh vực của nền

kinh tế và xã hội. Chuyển đổi xanh đòi hỏi sự cải cách từ hệ thống quản lý, xây dựng chính sách xanh, đến các hoạt động sản xuất, tiêu dùng và tiêu thụ bền vững.

Chuyển đổi xanh có vai trò quan trọng đối với phát triển bền vững. *Trước hết*, chuyển đổi xanh giúp giảm thiểu các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, giảm ô nhiễm môi trường và bảo vệ đa dạng sinh học. Việc sử dụng năng lượng tái tạo thay vì nhiên liệu hóa thạch sẽ giúp giảm lượng khí nhà kính, góp phần hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu. Đồng thời, các ngành công nghiệp xanh sẽ thúc đẩy sự phát triển kinh tế theo hướng bền vững, giảm phụ thuộc vào các nguồn tài nguyên không tái tạo và giảm thiểu nguy cơ suy thoái môi trường. *Thứ hai*, chuyển đổi xanh giúp tạo ra các cơ hội kinh tế mới, đặc biệt là trong các lĩnh vực năng lượng tái tạo, công nghệ sạch, và sản xuất bền vững. Đây là các lĩnh vực có tiềm năng phát triển mạnh mẽ trong tương lai, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng sống cho cộng đồng. Chuyển đổi xanh cũng có thể giúp các quốc gia giảm thiểu rủi ro tài chính từ các ngành công nghiệp gây ô nhiễm, mở ra cơ hội cho các sáng kiến kinh doanh xanh, tạo ra việc làm và gia tăng giá trị kinh tế. Bên cạnh đó, chuyển đổi xanh còn đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng một nền tảng phát triển bền vững toàn cầu. Đối với các quốc gia đang phát triển như Việt Nam, việc thực hiện chuyển đổi xanh không chỉ giúp ứng phó với các thách thức môi trường mà còn tạo ra cơ hội để phát triển một nền kinh tế bền vững, không làm tổn hại đến các nguồn tài nguyên và hệ sinh thái, từ đó cải thiện chất lượng sống cho thế hệ tương lai.

Quản lý nhà nước về chuyển đổi xanh là quá trình điều hành, giám sát và thúc đẩy các hoạt động chuyển đổi sang mô hình phát triển bền vững, trong đó môi trường, tài nguyên thiên nhiên và phát triển kinh tế được quản lý một cách hài hòa. Mục tiêu của quản lý nhà nước về chuyển đổi xanh là xây dựng và thực thi các chính sách, pháp luật, chiến lược, kế hoạch hành động nhằm đạt được sự phát triển bền vững, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và thúc đẩy ứng dụng công nghệ xanh trong các lĩnh vực sản xuất, tiêu dùng và các hoạt

động kinh tế - xã hội.

Nhiệm vụ của quản lý nhà nước về chuyển đổi xanh là rất quan trọng, nhằm đảm bảo quá trình chuyển dịch sang mô hình phát triển bền vững diễn ra hiệu quả và đồng bộ. Trước hết, quản lý nhà nước cần xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật hỗ trợ chuyển đổi xanh, bao gồm việc ban hành các chiến lược quốc gia, các chương trình hành động như Chương trình hành động quốc gia về tăng trưởng xanh, các luật và nghị định liên quan đến bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy năng lượng tái tạo. Khuyến khích đầu tư và phát triển công nghệ xanh cũng là nhiệm vụ quan trọng của nhà nước trong chuyển đổi xanh. Chính phủ cần tạo ra các cơ chế tài chính thuận lợi, như các quỹ hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi công nghệ, cung cấp các ưu đãi thuế cho các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất sạch, năng lượng tái tạo và các sáng kiến công nghệ bền vững. Nhà nước cần tăng cường sự tham gia của cộng đồng và doanh nghiệp vào quá trình chuyển đổi xanh. Chính phủ cần xây dựng các chương trình tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò của bảo vệ môi trường, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất sạch, áp dụng công nghệ tiên tiến và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Hoạt động giám sát và đánh giá việc thực hiện các chính sách chuyển đổi xanh là một nhiệm vụ không thể thiếu. Các cơ quan nhà nước phải theo dõi và đánh giá thường xuyên kết quả của các chương trình và dự án chuyển đổi xanh, từ đó điều chỉnh kịp thời các chính sách, biện pháp nếu cần thiết.

2. Thực trạng quản lý nhà nước về chuyển đổi xanh ở Việt Nam thời gian qua

Những năm gần đây, Việt Nam đã đạt được những kết quả tích cực trong công tác quản lý nhà nước về chuyển đổi xanh, thể hiện qua việc triển khai các chính sách, chiến lược và các dự án thực tế nhằm thúc đẩy phát triển bền vững và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Một trong những dấu ấn quan trọng trong quản lý nhà nước về chuyển đổi xanh là việc hoàn thiện và triển khai Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, với mục tiêu giảm mạnh phát thải khí nhà kính và thúc đẩy các nguồn năng lượng tái tạo. Mặc dù đại

dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế toàn cầu, nhưng Việt Nam vẫn duy trì các mục tiêu về phát triển xanh, đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng và công nghiệp.

Theo báo cáo của Bộ Công Thương, năm 2023, tổng công suất các nguồn năng lượng tái tạo của Việt Nam đã đạt 21,6 GW. Việt Nam dẫn đầu các quốc gia ASEAN về công suất lắp đặt điện mặt trời, thậm chí còn gần gấp đôi tổng công suất của các quốc gia trong khu vực ASEAN cộng lại⁽¹⁾. Những thành tựu này không chỉ giúp giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch mà còn đóng góp vào các mục tiêu cam kết của Việt Nam tại Thỏa thuận Paris về giảm phát thải khí nhà kính.

Việc phát triển các dự án năng lượng xanh cũng được đẩy mạnh. Nổi bật trong số đó là các dự án điện mặt trời lớn như Dự án điện mặt trời Phú Quý và Dự án điện mặt trời Bình Thuận, với tổng công suất lên tới hàng nghìn MW, giúp Việt Nam gia tăng nguồn cung năng lượng tái tạo, giảm bớt áp lực từ các nguồn năng lượng truyền thống. Các chính sách ưu đãi và hỗ trợ về giá điện và thuế cho các doanh nghiệp đầu tư vào năng lượng tái tạo cũng đã đóng góp quan trọng vào sự phát triển này.

Bên cạnh đó, quản lý nhà nước về chuyển đổi xanh cũng đạt được kết quả trong việc giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022, quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ôzôn, cùng với Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 hướng dẫn thực hiện. Các văn bản này tạo cơ sở pháp lý cho việc kiểm kê và giảm phát thải khí nhà kính trên toàn quốc. Năm 2023, Việt Nam đã cập nhật danh mục các cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính, với tổng số 2.171 cơ sở, tăng 259 cơ sở so với năm 2022. Việc mở rộng này nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và giám sát phát thải, hướng tới mục tiêu giảm phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050⁽²⁾. Việt Nam đã hoàn thành nghĩa vụ giảm 35% lượng tiêu thụ cơ sở các chất HCFC trong giai đoạn 2020 - 2024, với mức nhập khẩu dưới 2.600 tấn/năm. Việc sử dụng các công nghệ thay thế không có tiềm năng làm suy giảm tầng ôzôn và tiềm năng nóng lên toàn cầu thấp đã giúp giảm thiểu phát thải khí nhà kính,

tương đương 1,4 triệu tấn CO₂ mỗi năm⁽³⁾. Việt Nam đã đăng ký 258 dự án theo Cơ chế Phát triển sạch, xếp thứ tư trên thế giới về số lượng dự án. Các dự án này đã đạt tổng lượng giảm phát thải khoảng 140 triệu tấn CO₂ tương đương. Các doanh nghiệp tham gia đã bán hơn 4 triệu tín chỉ các-bon, tạo ra nguồn thu tài chính quan trọng giúp mở rộng sản xuất, giảm chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh⁽⁴⁾. Chính phủ đã tạo ra các khung pháp lý và cơ chế tài chính hấp dẫn, bao gồm các chính sách hỗ trợ thuế, bảo lãnh tín dụng và cơ chế đấu thầu cho các dự án năng lượng tái tạo.

Ngoài ra, việc nâng cao nhận thức cộng đồng và doanh nghiệp về chuyển đổi xanh cũng đã được chú trọng. Các chiến dịch tuyên truyền, các chương trình đào tạo và hội thảo về phát triển bền vững đã giúp tăng cường sự tham gia của cộng đồng và doanh nghiệp vào các hoạt động bảo vệ môi trường và chuyển đổi sang nền kinh tế xanh. Sự tham gia mạnh mẽ của các doanh nghiệp vào việc giảm thiểu tác động môi trường trong sản xuất, cũng như việc áp dụng công nghệ sạch trong các ngành công nghiệp, đã trở thành yếu tố quan trọng thúc đẩy sự chuyển đổi xanh trong nền kinh tế.

Mặc dù Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trong quản lý nhà nước về chuyển đổi xanh, nhưng vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục để quá trình chuyển đổi diễn ra hiệu quả hơn.

Thứ nhất, nhận thức của cộng đồng và doanh nghiệp về chuyển đổi xanh còn hạn chế. Mặc dù trong những năm gần đây, nhận thức về bảo vệ môi trường đã có sự cải thiện, nhưng theo một khảo sát của Viện Chiến lược và Chính sách tài nguyên và môi trường, chỉ có 30% doanh nghiệp hiểu rõ tầm quan trọng của chuyển đổi xanh trong quá trình sản xuất và tiêu thụ. Điều này dẫn đến việc nhiều doanh nghiệp chưa chủ động áp dụng các giải pháp công nghệ sạch hoặc giảm phát thải khí nhà kính.

Thứ hai, chính sách và pháp luật thiếu đồng bộ và chưa được thực thi triệt để. Mặc dù đã có các chính sách như Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và các chương trình hành động, nhưng việc phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và các ngành, lĩnh vực trong thực hiện các mục tiêu chuyển đổi xanh vẫn còn yếu. Theo báo cáo của Bộ Tài nguyên

và Môi trường, nhiều chính sách trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và bảo vệ môi trường còn thiếu cụ thể và chưa được hoàn thiện, làm giảm hiệu quả thực thi.

Thứ ba, một trong những hạn chế quan trọng trong quản lý nhà nước về chuyển đổi xanh ở Việt Nam là nguồn nhân lực thiếu chất lượng và không đủ số lượng để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và chuyển đổi xanh. Theo báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Việt Nam hiện có khoảng 70.000 người làm việc trong ngành môi trường và phát triển bền vững, nhưng chỉ một phần nhỏ trong số đó có kiến thức chuyên sâu về các công nghệ và giải pháp xanh.

Thứ tư, nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho chuyển đổi xanh chưa đáp ứng yêu cầu. Mặc dù Việt Nam đã thu hút được một lượng vốn đầu tư vào năng lượng tái tạo, nhưng so với nhu cầu đầu tư vào cơ sở hạ tầng xanh, con số này vẫn còn quá khiêm tốn. Nhiều doanh nghiệp và dự án xanh vẫn gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn, đặc biệt là trong bối cảnh kinh tế khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Cơ sở hạ tầng chưa phát triển đồng bộ để hỗ trợ chuyển đổi xanh. Đặc biệt là trong các lĩnh vực giao thông và năng lượng, cơ sở hạ tầng cho phương tiện giao thông công cộng và điện mặt trời, điện gió chưa được đầu tư đúng mức.

Thứ năm, công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong chuyển đổi xanh còn có những hạn chế nhất định. Dù đã có các chính sách và chương trình hành động về chuyển đổi xanh, nhưng việc đánh giá, giám sát hiệu quả thực hiện các mục tiêu còn thiếu minh bạch và chưa đầy đủ. Nhiều dự án chuyển đổi xanh vẫn thiếu các tiêu chí cụ thể về hiệu quả môi trường và kinh tế, dẫn đến việc thiếu dữ liệu để điều chỉnh kịp thời các chính sách và biện pháp quản lý.

Những hạn chế trên cho thấy cần có sự nỗ lực lớn hơn từ phía Nhà nước và các cơ quan liên quan để khắc phục, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi xanh tại Việt Nam.

3. Giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về chuyển đổi xanh ở Việt Nam thời gian tới

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng và nhu cầu chuyển đổi sang một nền kinh tế

xanh trở nên cấp bách, việc tăng cường quản lý nhà nước về chuyển đổi xanh là một yêu cầu thiết yếu đối với Việt Nam. Một số giải pháp quan trọng để tăng cường quản lý nhà nước về chuyển đổi xanh tại Việt Nam thời gian tới bao gồm:

Một là, tuyên truyền và nâng cao nhận thức cộng đồng về chuyển đổi xanh

Một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của chuyển đổi xanh là sự tham gia của cộng đồng và các doanh nghiệp. Tuy nhiên, nhận thức của người dân và doanh nghiệp về tầm quan trọng của chuyển đổi xanh vẫn còn hạn chế. Để nâng cao nhận thức cộng đồng về chuyển đổi xanh, Nhà nước cần triển khai mạnh mẽ các chiến dịch tuyên truyền, giáo dục từ cấp độ cơ sở đến cấp quốc gia. Chính phủ và các cơ quan liên quan cần tổ chức các cuộc thi, hội thảo và chương trình đào tạo về phát triển bền vững, công nghệ xanh, sử dụng năng lượng hiệu quả và bảo vệ môi trường. Các chương trình này cần được triển khai ở mọi đối tượng, từ học sinh, sinh viên đến doanh nghiệp và cộng đồng dân cư. Đồng thời, việc cung cấp thông tin chính thống và kịp thời về những chính sách, sáng kiến xanh và các mô hình thành công trong chuyển đổi xanh sẽ giúp nâng cao ý thức và thúc đẩy sự tham gia của mọi tầng lớp xã hội.

Hai là, hoàn thiện và đồng bộ hóa chính sách, pháp luật về chuyển đổi xanh

Chính sách và pháp luật đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra khuôn khổ pháp lý vững chắc cho chuyển đổi xanh. Để chuyển đổi xanh đạt hiệu quả cao, Việt Nam cần hoàn thiện các chính sách liên quan đến môi trường, năng lượng tái tạo, và giảm phát thải khí nhà kính. Chính phủ cần đẩy mạnh các chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp đầu tư vào năng lượng tái tạo, các công nghệ sạch và giảm phát thải. Các chính sách về thuế, tín dụng xanh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững cũng cần được hoàn thiện và đồng bộ để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi.

Ba là, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho chuyển đổi xanh. Nguồn nhân lực là yếu tố then chốt để thực hiện thành công chuyển đổi xanh. Tuy nhiên, hiện nay nguồn nhân lực cho các lĩnh vực liên quan đến công nghệ xanh, năng lượng

tái tạo và bảo vệ môi trường ở Việt Nam còn thiếu hụt cả về số lượng lẫn chất lượng. Để giải quyết vấn đề này, nhà nước cần chú trọng đến việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành công nghệ xanh, năng lượng tái tạo, quản lý môi trường và phát triển bền vững. Các cơ sở giáo dục và đào tạo cần cập nhật chương trình giảng dạy, tăng cường các môn học về bảo vệ môi trường, công nghệ xanh, quản lý năng lượng và tài nguyên. Bên cạnh đó, việc tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn, hội thảo, và chương trình tập huấn cho các cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng cũng cần được đẩy mạnh. Việc nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ nhà nước sẽ giúp đảm bảo quá trình triển khai các chính sách chuyển đổi xanh đạt hiệu quả cao.

Bốn là, tăng cường nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho chuyển đổi xanh. Chuyển đổi xanh đòi hỏi một lượng lớn nguồn lực tài chính để đầu tư vào các dự án phát triển năng lượng tái tạo, công nghệ xanh, và cải thiện hạ tầng bền vững. Mặc dù Việt Nam đã thu hút được một số vốn đầu tư từ các nhà đầu tư quốc tế, nhưng lượng vốn này vẫn còn chưa đủ để đáp ứng nhu cầu phát triển xanh. Chính phủ cần phát triển các cơ chế tài chính linh hoạt, như tín dụng xanh, các quỹ phát triển bền vững, và các chương trình hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp và dự án năng lượng tái tạo. Các doanh nghiệp trong nước cũng cần được hỗ trợ trong việc tiếp cận các nguồn tài chính để triển khai các dự án chuyển đổi xanh.

Năm là, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong chuyển đổi xanh. Một trong những yếu tố quyết định sự thành công của quản lý nhà nước về chuyển đổi xanh là công tác giám sát và xử lý vi phạm. Chính phủ cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách và chương trình chuyển đổi xanh. Các cơ quan chức năng cần tổ chức thanh tra, kiểm tra các dự án và hoạt động sản xuất, đặc biệt là trong các ngành công nghiệp có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao. Cần có các biện pháp mạnh mẽ để xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường, như phạt tiền, đình chỉ hoạt động hoặc yêu cầu các đơn vị gây ô nhiễm phải khắc phục hậu quả.

Sáu là, thúc đẩy hợp tác quốc tế về chuyển đổi xanh. Chuyển đổi xanh là một quá trình đòi hỏi sự hợp tác quốc tế mạnh mẽ, vì vấn đề bảo vệ môi trường và phát triển bền vững là vấn đề toàn cầu. Việt Nam cần đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong việc huy động vốn và chuyển giao công nghệ xanh từ các tổ chức quốc tế, các đối tác phát triển và các quốc gia có kinh nghiệm trong chuyển đổi xanh. Các hiệp định quốc tế như Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu và các sáng kiến toàn cầu về phát triển bền vững sẽ là nền tảng để Việt Nam nâng cao vai trò và khả năng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này.

Như vậy, tăng cường quản lý nhà nước về chuyển đổi xanh là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh Việt Nam đang đối mặt với những thách thức lớn về biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường. Việc triển khai các giải pháp đồng bộ như tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng, hoàn thiện chính sách và pháp luật, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tăng cường tài chính và cơ sở vật chất, đẩy mạnh giám sát và hợp tác quốc tế sẽ tạo nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển đổi xanh. Những giải pháp này không chỉ giúp thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững mà còn bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Với quyết tâm chính trị và sự vào cuộc mạnh mẽ từ các cơ quan chức năng, Việt Nam có thể đạt được mục tiêu phát triển xanh, đóng góp vào cuộc chiến chống biến đổi khí hậu toàn cầu và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên./.

(1) Văn Nguyễn (2024), *Việt Nam vẫn còn nhiều tiềm năng trong phát triển năng lượng tái tạo*, <https://vneconomy.vn/viet-nam-van-con-nhieu-tiem-nang-trong-phat-trien-nang-luong-tai-cao.htm>.

(2) Thu Cúc (2024), *Kiểm kê khí nhà kính, hướng đến mục tiêu giảm phát thải ròng*, <https://baochinhphu.vn/kiem-ke-khi-nha-kinh-huong-den-muc-tieu-giam-phat-thai-rong-102240821154613799.htm>.

(3) Nhật Hạ (2023), *Việt Nam giảm thiểu tương đương 1,4 triệu tấn CO2 mỗi năm*, <https://tapchitaichinh.vn/viet-nam-giam-thieu-tuong-duong-1-4-trieu-tan-co2-moi-nam.html>.

(4) Tạ Đình Thi (2024), *Phát triển thị trường các-bon: Kinh nghiệm quốc tế và cơ hội, thách thức, triển vọng đối với Việt Nam*, <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/goc-nhin.aspx?ItemID=89625&utm>.